

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST

Ngày 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Phạm Đức Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn T - Sinh ngày 06/7/1994 tại xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Làng QT, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Bùi Văn T - Sinh 1970 và bà Cao Thị H - Sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Tiến T - Sinh năm 1990. (Có mặt)

Trú tại: Làng QB, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn H - Sinh năm 1995. (Có mặt)

Trú tại: Làng QT, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Cao Thị H - Sinh năm 1972. (Có mặt).

Trú tại: Làng QT, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1964. (Có mặt).

Trú tại: Làng QT, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Quách Thị V - Sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn QT, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2017 Bùi Văn T, Bùi Văn H trú tại làng QT, xã QT, huyện NL, Cao Thành L trú tại tổ 7, thị trấn CT, huyện CT, Trương Công T trú tại thôn TN xã CC, huyện CT rủ nhau uống bia tại quán gia đình chị Quách Thị V ở làng QT, xã QT, huyện NL. Uống được một lúc T ra vông nằm, T đi về, H và L tiếp tục ngồi uống. Sau đó L gọi điện thoại và lấy xe máy đến chở Bùi Tiến T ở làng QB, xã QT, huyện NL ra quán cùng ngồi uống. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Bùi Tiến T và Bùi Văn H xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nghe thấy cãi nhau to tiếng Bùi Văn T từ nhà chạy sang xem, thấy T và H (em trai T) đang cãi nhau, T đi về nhà mình lấy con dao (loại dao 5) quay lại thấy anh Bùi Tiến T đi ra đường Trang cầm dao xông đến chém, anh T giơ tay lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay trái. Bị chém đau anh T bỏ chạy, T đuổi theo đến khu vực công thoát nước đường Hồ Chí Minh anh T bị vấp ngã, T đuổi kịp vùng dao chém tiếp một nhát trúng vào vùng vai trái, anh T chạy vào nhà ông Bùi Văn T, thấy vậy T không đuổi theo nữa, dừng lại và ném con dao xuống khu vực suối nước rồi đi về nhà. Anh Bùi Tiến T được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị, đến ngày 09/10/2017 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 529/2017/TTPY ngày 04/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận đối với anh Bùi Tiến Thành: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể...:

- Vùng cổ bàn tay trái có vết thương rách da, cơ, mô mềm, cổ bàn tay trái; đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV, V bàn tay trái; tổn thương bó mạch thần kinh trụ, thần kinh giữa bàn tay trái; đứt động mạch trụ; đứt gân gấp cổ tay quay, gân gấp cổ tay trụ bên trái; đã được phẫu thuật nối gân, khâu động mạch trụ trực tiếp, khâu bao thần kinh giữa và khâu bao thần kinh trụ; hiện tại còn sẹo vết thương và sẹo mổ xử lý vết thương vùng cổ bàn tay trái; vận động khớp cổ tay trái và vận động gấp duỗi các ngón I, II, II, IV, V ảnh hưởng mức độ ít: 37% (ba mươi bảy phần trăm).

- Vùng vai trái vết thương rách da kích thước 4 x 1,5 cm đang rỉ máu; đã được điều trị; hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng vai trái: 2% (hai phần trăm).

Về vật chứng: Theo lời khai của người bị hại, người làm chứng và lời khai của bị can Bùi Văn T thừa nhận sử dụng con dao bằng sắt (loại dao 5), dài khoảng 50 cm, bản rộng khoảng 5 cm, cán dao bằng gỗ chém anh Bùi Tiến T bị thương tích, sau khi gây án bị can đã vứt con dao xuống suối, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nhưng đủ căn cứ để xác định Bùi Văn T đã sử dụng con dao đâm gây thương tích cho anh Bùi Tiến T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình truy tố người bị hại là anh Bùi Tiến T có đơn yêu cầu Bùi Văn T bồi thường thiệt hại số tiền là 63.100.000đ, Bùi Văn T và gia đình đã bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Tiến T số tiền là 24.300.000đ (Hai mươi bốn triệu, ba trăm nghìn đồng) và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Văn T.

Tại bản cáo trạng số 09 ngày 11/5/2018. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố Bùi Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 thuộc Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và chấp nhận việc bị cáo Bùi Văn T đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa là 38.000.000đ và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa là 38.000.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại là anh Bùi Tiến T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 63.100.000đ. (Sáu mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng) gồm các khoản: Tiền xe đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện và từ bệnh viện về nhà là 3 lần số tiền là 4.100.000đ, chi phí điều trị tại bệnh viện ngoài số tiền do cơ quan Bảo hiểm thanh toán là 5.500.000đ gồm: Phí dịch vụ tại Bệnh viện Ngọc Lặc là 1.000.000đ, tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội 2.000.000đ và mua thuốc ngoài danh mục thuốc Bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Ngọc Lặc 500.000đ và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội là 2.000.000đ, thu nhập bị mất của anh T và người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 15 ngày mức thu nhập bị mất 250.000đ/ngày số tiền là 7.500.000đ, tiền phục hồi sức khỏe 6.000.000đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 40.000.000đ. Chấp nhận bị cáo Bùi Văn T đã bồi thường số tiền là 24.300.000đ, số tiền còn lại là 38.800.000đ tính tròn là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) yêu cầu bị cáo Bùi Văn T tiếp tục phải bồi thường. Đối với khoản thu nhập bị mất sau khi ra viện và chi phí giám định, người bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn T.

Tại phiên tòa những người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung trong bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố Bùi Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày

23/9/2017 bị cáo Bùi Văn T thấy Bùi Tiến T cãi nhau với em trai của mình là Bùi Văn H, Bùi Văn T đã dùng con dao (loại dao 5) chém vào vùng cổ bàn tay trái của anh Bùi Tiến T gây tổn hại sức khỏe là 37% và chém vào vùng vai trái gây tổn hại sức khỏe là 2%. Bùi Văn T dùng con dao nắm chém vào tay và vai của anh T có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T vào ngày 23/9/2017 phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, truy tố Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 2 của Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Bùi Văn T là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Bùi Văn T gây thương tích cho anh Bùi Tiến T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh T, gây nên sự hoang mang lo sợ và bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 24.300.000đ (Hai mươi bốn triệu, ba trăm nghìn đồng) và người bị hại là anh Bùi Tiến T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999 so với Bộ luật Hình sự 2015 không có sự thay đổi. Bộ luật Hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nên cần phải cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường: Tại phiên tòa anh Bùi Tiến T yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền 38.000.000đ, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường, việc bị cáo chấp nhận tiếp tục bồi thường cho người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận và buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho anh Bùi Tiến T số tiền là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng). Đối với thu nhập bị mất sau khi ra viện và chi phí giám định anh T tự nguyện không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra

viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình hoạt động điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình và ban hành các văn bản, quyết định tổ tụng đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 134; điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2018.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584; 585; 586; 590; 357 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận bị cáo Bùi Văn T đã bồi thường cho anh Bùi Tiến T số tiền là 24.300.000đ (Hai mươi bốn triệu, ba trăm nghìn đồng). Chấp nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa về việc: Bị cáo Bùi Văn T tiếp tục phải bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Tiến T số tiền chi phí điều trị thương tích do bị cáo gây ra là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày anh Bùi Tiến T có đơn đề nghị thi hành án, nếu Bùi Văn T không trả đủ số tiền cho anh Bùi Tiến T, thì bị cáo Bùi Văn T phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 6 điểm a và c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000đ (Một triệu, chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Bùi Văn T phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là 2.100.000đ (Hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/7/2018.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh